

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 241/2023/DS-ST
Ngày 28-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông V Ngọc Tiến;
- Bà Đỗ Thị A.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng theo Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; Địa chỉ trụ sở: 266-268 đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 278 đường B1, Phường C1, Quận D1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1991. (theo Giấy ủy quyền số 182/2023/UQ-TGD ngày 06/02/2023) (có Đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc Hoàng V, sinh năm 1985; Địa chỉ thường trú: 690/15D đường B2, Phường C2, Quận D2, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2023 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc M trình bày như sau:***

Ngày 20/11/2018, ông V có ký với Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức

tín dụng là 20.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân, thẻ Mastercard, số thẻ 512341-5869, lãi suất áp dụng 2.6%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 300.750.900đ. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông V phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 281.400.080đ (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/05/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 23.455.198đ làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3.9%/tháng (150% x 2.6%/tháng). Tính đến ngày 28/7/2023 là 58.886.902đ (Năm mươi tám triệu, tám trăm tám mươi sáu ngàn, chín trăm lẻ hai đồng) trong đó nợ gốc 23.455.198đ, nợ lãi quá hạn 35.431.704đ;

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông V, yêu cầu có trách nhiệm trả khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông V vẫn chưa trả khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, nên ngày 21/02/2023 Ngân hàng đã có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Hoàng V phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/7/2023 là 58.886.902đ (Năm mươi tám triệu, tám trăm tám mươi sáu ngàn, chín trăm lẻ hai đồng) trong đó nợ gốc 23.455.198đ, nợ lãi quá hạn 35.431.704đ;

- Yêu cầu ông V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/7/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

***Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Hoàng V: vắng mặt.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Xét đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2023 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”.

Xét, bị đơn ông Nguyễn Ngọc Hoàng V có nơi cư trú tại 690/15D đường B2, Phường C2, Quận D2, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Nguyễn Ngọc Hoàng V đều vắng mặt. Tại phiên tòa, bị đơn tiếp tục vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc M có Đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án. Xét, sự vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề ngày 20/11/2018 có cơ sở xác định giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Ngọc Hoàng V có thỏa thuận với nhau về việc Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho ông V để tiêu dùng cá nhân với hạn mức là 20.000.000đ, loại thẻ Master, số thẻ 512341-5869, lãi suất trong hạn là 2.6%/tháng. Xét sự thỏa thuận giữa ông V với Ngân hàng xuất phát từ sự tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực thi hành đối với các chủ thể tham gia.

[2.2] Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định sau khi được cấp thẻ tín dụng ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 300.750.900đ, và đã thanh toán cho Ngân hàng được 281.400.080đ tính từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/5/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số tiền 23.455.198đ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Xét việc ông V không thanh toán nợ cho Ngân hàng đã vi phạm nội dung thỏa thuận được quy định tại Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông V trả nợ gốc và nợ lãi là có cơ sở, phù hợp theo quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[2.3] Tại Điều 23 của Bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân thì giữa Ngân hàng và ông V có thỏa thuận với nhau về

việc “*Khi sự kiện vi phạm xảy ra, Chủ Thẻ hiểu và đồng ý rằng Đơn vị phát hành thẻ có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động sau: b) Áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại)*”. Xét mức lãi suất mà các bên trong hợp đồng thỏa thuận với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, và phù hợp theo quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Theo Quyết định số 2399 ngày 06/8/2019 của Ngân hàng về việc ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ Thẻ Sacombank phát hành tại Việt Nam thì lãi suất trong hạn mà Ngân hàng hiện nay đang áp dụng là 2.6%/tháng nên lãi suất quá hạn là 3.9%/tháng (150% x 2.6%/tháng). Vậy tổng số tiền mà ông V phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 28/7/2023 là 58.886.902đ (Năm mươi tám triệu, tám trăm tám mươi sáu ngàn, chín trăm lẻ hai đồng) trong đó nợ gốc 23.455.198đ, nợ lãi quá hạn 35.431.704đ.

Theo quy định tại Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 thì “*...Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật...*”; “*Mức lãi suất hai bên thỏa thuận hướng dẫn tại khoản 1 điều này là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc tại Tòa án. Trường hợp, các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất nợ quá hạn thì mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn*”, nên yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông V phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 29/7/2023 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng là có cơ sở.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 117, 118, 119 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Ngọc Hoàng V phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/7/2023 là 58.886.902đ (Năm mươi tám triệu, tám trăm tám mươi sáu ngàn, chín trăm lẻ hai đồng) trong đó nợ gốc 23.455.198đ, nợ lãi quá hạn 35.431.704đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc Hoàng V phải chịu số tiền là 2.944.345đ (Hai triệu, chín trăm bốn mươi bốn ngàn, ba trăm bốn mươi lăm đồng). Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 1.335.721đ (Một triệu, ba trăm ba mươi lăm ngàn, bảy trăm hai mươi một đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001271 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

Các đương sự có thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Ngọc